**KHUNG BÁO CÁO****KẾT QUẢ PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA HẰNG NĂM  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên cơ quan/đơn vị -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ......../............ | ........*, ngày*........*tháng*........*năm*........ |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2024**(Báo cáo tính từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Nêu tóm tắt những đặc điểm nổi bật về kinh tế, xã hội, y tế, .... ảnh hưởng, liên quan đến công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia (PCTHRB) tại địa phương.

**Thông tin về hành chính, dân số:**

Dân số: ............................................. ; Dân số ≥ 18 tuổi: ....................................

Số quận/huyện/thị xã: ........................ ; Số xã, phường, thị trấn: ....................................

**II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

**1. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**

**1.1 Xây dựng kế hoạch phòng, chống tác hại của rượu, bia tại địa phương**

- Trình bày tóm tắt về tình hình xây dựng các Kế hoạch năm 2024 về PCTHRB tại địa phương, đơn vị.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Không xây dựng     □ | Có xây dựng | □ |  |  |
| *Nếu có xây dựng:* | Kế hoạch riêng  Lồng ghép KH khác  Kế hoạch có phê duyệt kinh phí | □  □  □ | UBND tỉnh phê duyệt  Cấp sở phê duyệt | □  □ |

*(Nếu có KH: cung cấp tên, số và ngày ban hành KH; nếu không, nêu lý do)*

**1.2. Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành, tổ chức triển khai**

- Nêu tóm tắt về tình hình xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh/thành phố và các sở, ngành đơn vị liên quan về PCTHRB năm 2024.

*Bảng 01. Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành, tổ chức triển khai*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên/Hình thức văn bản** | **Ngày ban hành** | **Trích yếu văn bản** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

*(Chỉ liệt kê tên văn bản của UBND tỉnh, sở ban ngành trong năm 2024)*

**2. CÁC BIỆN PHÁP GIẢM MỨC TIÊU THỤ RƯỢU, BIA**

**2.1. Hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông về PCTHRB**

- Báo cáo tóm tắt về hình thức, nội dung truyền thông chính và các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông PCTHRB của các sở, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã triển khai; truyền thông trong các lĩnh vực y tế, văn hóa, thể thao và du lịch; truyền thông phòng, chống tác hại rượu bia cho người lao động, cho học sinh, sinh viên, cho người tham gia điều khiển phương tiện giao thông; truyền thông phòng, chống tác hại của rượu, bia trong sản xuất, kinh doanh rượu, bia và trong các lĩnh vực liên quan khác.

*Bảng 02. Tổng hợp kết quả hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hình thức truyền thông** | | **Tổng số***(Số lượng/số lần/số lượt)* | **Số lượng chia theo sở, ngành tổ chức** | | | | | | | | |
| Y tế | Công Thương | Công an | Giao thông vận tải | Giáo dục &ĐT | LĐ, TB&XH | VH, TT& DL | TT&TT | Khác |
| 1 | Chương trình, Chiến dịch truyền thông | Chiến dịch truyền thông |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cuộc thi tuyên truyền |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tuyên truyền lưu động |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khác (nêu cụ thể) ...... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Truyền hình | Tọa đàm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chuyên mục |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Thông điệp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bản tin, bài, phóng sự |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khác (nêu cụ thể).... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Đài phát thanh tỉnh, huyện | Tọa đàm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chuyên mục |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Thông điệp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bản tin, bài phóng sự |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khác (nêu cụ thể).... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Ấn phẩm, tài liệu truyền thông | Băng zôn, Bảng hiệu ngoài trời |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bảng hiệu khu vực trong nhà |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Sổ tay, cẩm nang, hỏi đáp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Pano/áp phích/ tranh cổ động |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tờ rơi |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khác (nêu cụ thể)... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Báo giấy, báo điện tử | Chuyên trang |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chuyên mục |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tin, bài |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khác (nêu cụ thể) ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Truyền thông tại cộng đồng và cơ quan tổ chức | Hội thảo, họp tuyên truyền, phổ biến chính sách |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số xã, phường phát tin, bài truyền thông trên loa truyền thanh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Mô hình, sáng kiến PCTHRB |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số giờ học có lồng ghép TT PCTHRB |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khác (nêu cụ thể)... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Trên internet, mạng xã hội (zalo, facebook. youtube, ...) | Chuyên mục |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Diễn đàn |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Videoclip |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Ứng dụng điện thoại di động |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khác (nêu cụ thể).... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2.2. Thực hiện quy định địa điểm không uống rượu, bia**

- Nêu tóm tắt công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai, kiểm tra/đánh giá về việc thực hiện quy định địa điểm không uống rượu, bia và đồ uống có cồn khác tại các cơ quan, tổ chức và địa điểm công cộng

*Bảng 03. Kết quả thực hiện quy định địa điểm không uống rượu, bia*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Địa điểm** | **Số đơn vị được kiểm tra/đánh giá** | **Số đơn vị thực hiện quy định** | **Tỷ lệ % đạt** | **Ghi chú** |
| 1 | Cơ sở y tế |  |  |  |  |
| 2 | Cơ sở giáo dục trong thời gian giảng dạy, học tập, làm việc |  |  |  |  |
| 3 | Cơ sở, khu vực chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành cho người <18 tuổi |  |  |  |  |
| 4 | Cơ sở cai nghiện, giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở giam giữ phạm nhân và cơ sở giam giữ khác |  |  |  |  |
| 5 | Cơ sở bảo trợ xã hội |  |  |  |  |
| 6 | Nơi làm việc của cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định |  |  |  |  |
| 7 | Công viên |  |  |  |  |
| 8 | Nhà chờ xe buýt |  |  |  |  |
| 9 | Rạp chiếu phim, nhà hát, cơ sở văn hóa, thể thao |  |  |  |  |
| 10 | Khác (ghi rõ)... |  |  |  |  |

**2.3. Quản lý việc khuyến mại, quảng cáo rượu, bia; việc tài trợ của tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu, bia**

- Báo cáo tóm tắt về việc quản lý, tổ chức triển khai của các cơ quan/đơn vị và việc tuân thủ các quy định của pháp luật về việc: khuyến mại, quảng cáo rượu, bia và việc tài trợ của tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu, bia trên địa bàn.

*Bảng 04. Kết quả thực hiện các quy định khuyến mại, quảng cáo, tài trợ rượu, bia*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số đơn vị được kiểm tra/đánh giá** | **Số đơn vị thực hiện đúng quy định** | **Tỷ lệ % đạt** | **Ghi chú** |
| 1 | Khuyến mại rượu, bia |  |  |  |  |
| 2 | Quảng cáo rượu, bia |  |  |  |  |
| 3 | Tài trợ của tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu, bia |  |  |  |  |

*(Phần ghi chú nêu tóm tắt các loại cơ sở/đơn vị được kiểm tra, đánh giá).*

**3. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ VIỆC CUNG CẤP RƯỢU, BIA**

**3.1. Quản lý đối với sản xuất và kinh doanh rượu, bia**

- Báo cáo tóm tắt về thực trạng sản xuất, kinh doanh rượu, bia trên địa bàn tỉnh

- Tình hình chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện các biện pháp quản lý, cấp phép của các cơ quan/đơn vị đối với các cơ sở triển khai sản xuất và kinh doanh rượu, bia.

- Kết quả thực hiện của các cơ sở/hộ gia đình việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác phòng chống tác hại của rượu, bia đối với sản xuất và kinh doanh rượu, bia.

*Bảng 05. Kết quả thực hiện quy định của các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu bia*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| **1** | **Cơ sở sản xuất rượu công nghiệp từ 5,5 độ cồn trở lên** |  |  |
| 1.1 | Tổng số cơ sở |  |  |
|  | *Tổng sản lượng sản xuất (lít)* |  |  |
|  | *Tổng sản lượng tiêu thụ (lít)* |  |  |
| 1.2 | Số cơ sở được cấp phép |  |  |
| 1.3 | Số cơ sở được kiểm tra, đánh giá trong năm |  |  |
|  | Trong đó: |  |  |
|  | *Số cơ sở đủ điều kiện vật chất, trang thiết bị* |  |  |
|  | *Số cơ sở đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm \** |  |  |
|  | *Số cơ sở đảm bảo điều kiện bảo vệ môi trường* |  |  |
|  | *Số cơ sở thực hiện quy định về nhãn hàng hóa* |  |  |
|  | *Số cơ sở có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu* |  |  |
|  | *Số cơ sở đủ các điều kiện trên* |  |  |
| **2** | **Cơ sở sản xuất rượu thủ công ≥ 5,5 độ cồn nhằm mục đích kinh doanh** |  |  |
| 2.1 | Tổng số cơ sở |  |  |
|  | *Tổng sản lượng sản xuất (lít)* |  |  |
|  | *Tổng sản lượng tiêu thụ (lít)* |  |  |
| 2.2 | Số cơ sở được cấp phép |  |  |
| 2.3 | Số cơ sở được kiểm tra, đánh giá trong năm |  |  |
|  | Trong đó: |  |  |
|  | *Số cơ sở đủ điều kiện vật chất, trang thiết bị* |  |  |
|  | *Số cơ sở đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm \** |  |  |
|  | *Số cơ sở đảm bảo điều kiện bảo vệ môi trường* |  |  |
|  | *Số cơ sở thực hiện quy định về nhãn hàng hóa* |  |  |
|  | *Số cơ sở đủ các điều kiện trên* |  |  |
| **3** | **Cơ sở (hộ gia đình, cá nhân) sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại** |  |  |
| 3.1 | Tổng số cơ sở |  |  |
|  | *Tổng sản lượng sản xuất (lít)* |  |  |
|  | *Tổng sản lượng tiêu thụ (lít)* |  |  |
| 3.2 | Số cơ sở đủ điều kiện\*\* |  |  |
| 3.3 | Số cơ sở được kiểm tra, đánh giá trong năm |  |  |
|  | Trong đó: |  |  |
|  | *Số cơ sở đủ điều kiện vật chất, trang thiết bị* |  |  |
|  | *Số cơ sở đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm \** |  |  |
|  | *Số cơ sở đảm bảo điều kiện bảo vệ môi trường* |  |  |
|  | *Số cơ sở đủ các điều kiện trên* |  |  |
| **4** | **Cơ sở (hộ gia đình, cá nhân) sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh** |  |  |
| 4.1 | Tổng số cơ sở |  |  |
|  | *Tổng sản lượng sản xuất (lít)* |  |  |
|  | *Tổng sản lượng tiêu thụ (lít)* |  |  |
| 4.2 | Số cơ sở có kê khai |  |  |
| 4.3 | Số cơ sở được kiểm tra, đánh giá trong năm |  |  |
|  | Trong đó: |  |  |
|  | *Số cơ sở có kê khai* |  |  |
|  | *Số cơ sở có cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm* |  |  |
| **5** | **Cơ sở sản xuất bia** |  |  |
| 5.1 | Tổng số cơ sở sản xuất |  |  |
|  | *Tổng sản lượng sản xuất (lít)* |  |  |
|  | *Tổng sản lượng tiêu thụ (lít)* |  |  |
| 5.2 | Số cơ sở được kiểm tra, đánh giá trong năm: |  |  |
|  | Trong đó: |  |  |
|  | *Số cơ sở đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm \** |  |  |
|  | *Số cơ sở đảm bảo điều kiện bảo vệ môi trường* |  |  |
|  | *Số cơ sở thực hiện quy định về nhãn hàng hóa* |  |  |
|  | *Số cơ sở đủ các điều kiện trên* |  |  |
| **6** | **Cơ sở sản xuất rượu dưới 5,5 độ** |  |  |
| 6.1 | Tổng số cơ sở sản xuất |  |  |
|  | *Tổng sản lượng sản xuất (lít)* |  |  |
|  | *Tổng sản lượng tiêu thụ (lít)* |  |  |
| 6.2 | Số cơ sở được kiểm tra, đánh giá trong năm |  |  |
|  | Trong đó: |  |  |
|  | *Số cơ sở đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm \** |  |  |
|  | *Số cơ sở đảm bảo điều kiện bảo vệ môi trường* |  |  |
|  | *Số cơ sở thực hiện quy định về nhãn hàng hóa* |  |  |
|  | *Số cơ sở đủ các điều kiện trên* |  |  |
| **7** | **Thương nhân mua bán rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên** |  |  |
| 7.1 | Thương nhân phân phối |  |  |
| 7.2 | Thương nhân bán buôn |  |  |
| 7.3 | Thương nhân bán lẻ |  |  |
| 7.4 | Số thương nhân được kiểm tra, đánh giá trong năm |  |  |
|  | Trong đó: |  |  |
|  | *Số thương nhân đủ điều kiện* |  |  |
|  | *Số thương chưa thực hiện đúng các điều kiện (ghi chú rõ nội dung chưa đáp ứng)* |  |  |
| **8** | **Cơ sở bán rượu, bia theo hình thức thương mại điện tử** |  |  |
| 8.1 | Tổng số cơ sở |  |  |
| 8.2 | Số cơ sở đủ điều kiện |  |  |
| 8.3 | Số cơ sở được kiểm tra, đánh giá trong năm |  |  |
|  | *Số cơ sở đáp ứng quy định về điều kiện bán rượu bia theo hình thức thương mại điện tử* |  |  |

Ghi chú:

*\* Cơ sở đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm: được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP/HACCP/ISO 22000/IFS/BRC/FSSC 22000, ... hoặc Giấy cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ.*

*\*\* Cơ sở đủ điều kiện: có hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.*

**3.2. Thực hiện quy định địa điểm không bán rượu, bia**

- Nêu tóm tắt công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai, kiểm tra/đánh giá về việc thực hiện quy định địa điểm không bán rượu, bia và đồ uống có cồn khác tại các cơ quan, tổ chức.

*Bảng 06. Kết quả thực hiện quy định địa điểm không bán rượu, bia*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Địa điểm** | **Số đơn vị được kiểm tra/đánh giá** | **Số đơn vị thực hiện quy định** | **Tỷ lệ % đạt** | **Ghi chú** |
| 1 | Cơ sở y tế |  |  |  |  |
| 2 | Cơ sở giáo dục |  |  |  |  |
| 3 | Cơ sở, khu vực chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành cho người chưa đủ 18 tuổi |  |  |  |  |
| 4 | Cơ sở cai nghiện, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở giam giữ phạm nhân và cơ sở giam giữ khác |  |  |  |  |
| 5 | Cơ sở bảo trợ xã hội. |  |  |  |  |
| 6 | Nơi làm việc của cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định |  |  |  |  |
|  | Khác (ghi rõ)... |  |  |  |  |

**3.3. Phòng ngừa và xử lý rượu, bia giả, không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm**

- Báo cáo cụ thể việc tổ chức triển khai các hoạt động quản lý, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Báo cáo kết quả các hoạt động phòng ngừa và xử lý rượu, bia giả, rượu, bia nhập lậu, không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

**4. BIỆN PHÁP GIẢM TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA**

**4.1. Các biện pháp phòng ngừa tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu, bia**

- Báo cáo kết quả công tác tuyên truyền về phòng, chống vi phạm nồng độ cồn khi tham gia giao thông; kết quả triển khai tuyên truyền giảng dạy PCTHRB và an toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục.

- Báo cáo kết quả triển khai biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn người sử dụng rượu, bia điều khiển phương tiện giao thông

- Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm về nồng độ cồn trong máu, hơi thở của người điều khiển phương tiện giao thông hoặc gây tai nạn giao thông

*Bảng 07. Kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số trường hợp kiểm tra** | **Số trường hợp vi phạm** | **Ghi chú** |
|  | Kiểm tra nồng độ cồn của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông |  |  |  |

**4.2. Phòng ngừa, can thiệp và giảm tác hại của việc uống rượu, bia đối với sức khỏe**

- Báo cáo tóm tắt nội dung triển khai hoạt động sàng lọc phát hiện, can thiệp giảm tác hại cho người có nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia do các cơ sở y tế thực hiện (theo hướng dẫn tại Quyết định số 4946/QĐ-BYT ngày 26/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

- Kết quả chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh, rối loạn chức năng có liên quan đến uống rượu, bia; các hoạt động phòng, chống nghiện, tái nghiện rượu, bia tại cơ sở y tế và cơ sở khác.

*Bảng 08. Kết quả triển khai hoạt động phòng ngừa, can thiệp giảm tác hại do uống RB*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Cơ sở y tế | Số người được khám, điều trị mắc bệnh, RLCN do rượu, bia | Số người điều trị nghiện/ tái nghiện | TYT triển khai sàng lọc, can thiệp giảm tác hại | | | Số người được sàng lọc, can thiệp giảm tác hại | | | | |
| Tổng số TYT | Số TYT đã tập huấn | Số TYT triển khai | Tổng số | Chia ra theo nhóm nguy cơ | | | |
| I | II | III | IV |
| **A** | **Tuyến tỉnh** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Cơ sở 1... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Cơ sở 2... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | ............ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **B** | **Tuyến huyện** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Huyện ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Huyện ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | ............ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **C** | **Tuyến xã**(liệt kê từng huyện) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Huyện ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Huyện ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | ............ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng**  (A+B+C) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**4.3. Tư vấn về phòng, chống tác hại của rượu, bia**

Những cơ quan, tổ chức nào được giao thực hiện; nêu kết quả triển khai các hoạt động tư vấn về PCTHRB trên địa bàn, bao gồm nội dung, đối tượng tư vấn, kết quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong năm.

*Bảng 09. Kết quả triển khai hoạt động tư vấn phòng, chống tác hại của rượu, bia*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Cơ sở y tế** | **Nội dung tư vấn** | **Đối tượng được tư vấn** | **Số lượng người được tư vấn** |
| **A** | **Tuyến tỉnh** |  |  |  |
| 1 | Cơ sở 1... |  |  |  |
| 2 | Cơ sở 2... |  |  |  |
| 3 | ............ |  |  |  |
| **B** | **Tuyến huyện** |  |  |  |
| 1 | Huyện ... |  |  |  |
| 2 | Huyện ... |  |  |  |
| 3 | ............ |  |  |  |
| **C** | **Khác** |  |  |  |
|  | ............ |  |  |  |
|  | **Cộng (A+B+C)** |  |  |  |

**4.4. Biện pháp phòng ngừa tác hại của rượu, bia tại cộng đồng**

Nêu báo cáo tóm tắt việc triển khai các hoạt động:

- Tuyên truyền, vận động các gia đình, tổ chức, cộng đồng tham gia tuyên truyền và thực hiện quy định PCTHRB.

- Thực hiện lồng ghép hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia vào các phong trào, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, xây dựng đời sống văn hóa...

- Vận động, khuyến khích quy định trong hương ước, quy ước việc hạn chế hoặc không uống rượu, bia tại đám cưới, đám tang, lễ hội trên địa bàn dân cư và không sử dụng sản phẩm rượu, bia không rõ nguồn gốc, xuất xứ

- Tình hình xây dựng các mô hình điểm ở cộng đồng, nơi làm việc...

*Bảng 10. Kết quả các hoạt động phòng, ngừa tác hại rượu, bia tại cộng đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Quận/huyện** | **Tổng số xã, phường** | **Tổng số khu dân cư (thôn, xóm, ấp, bản, khu phố)** | **Khu dân cư đưa nội dung PCTHRB vào trong hương ước, quy ước** | | **Ghi chú** |
| Số lượng | Tỷ lệ % |
| 1 | Huyện... |  |  |  |  |  |
| 2 | Huyện... |  |  |  |  |  |
| 3 | Huyện... |  |  |  |  |  |
|  | ............ |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |

**4.5. Chăm sóc, hỗ trợ, bảo vệ trẻ em, phụ nữ và các đối tượng yếu thế khác để phòng ngừa, giảm tác hại của rượu, bia**

Báo cáo kết quả triển khai các biện pháp chăm sóc, hỗ trợ, bảo vệ trẻ em, phụ nữ và các đối tượng yếu thế khác để phòng ngừa, giảm tác hại của rượu, bia của các cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân. Báo cáo tóm tắt về tình hình bạo lực gia đình liên quan đến sử dụng rượu, bia và các biện pháp can thiệp, hỗ trợ, phòng ngừa đã triển khai...

*Bảng 11. Kết quả chăm sóc, hỗ trợ, bảo vệ trẻ em, phụ nữ và các đối tượng yếu thế khác để phòng ngừa, giảm tác hại của rượu, bia*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Quận/huyện** | **Đối tượng**(trẻ em, phụ nữ, đối tượng yếu thế khác) | **Biện pháp chăm sóc, hỗ trợ, bảo vệ** | **Số người được chăm sóc, hỗ trợ, bảo vệ** |
| 1 | Huyện... |  |  |  |
| 2 | Huyện.... |  |  |  |
| 3 | Huyện.... |  |  |  |
| ... | ............ |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |

**5. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA**

**5.1. Tổ chức, bộ máy, nhân lực**

Báo cáo về các nội dung:

- Việc thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh phòng, chống tác hại của rượu, bia hoặc lồng ghép trong các ban chỉ đạo tại địa phương (nếu có nêu cụ thể Quyết định, ngày ban hành...).

- Việc tổ chức, chỉ đạo, bố trí nhân lực và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phòng, chống tác hại của rượu, bia thuộc phạm vi địa phương quản lý.

- Sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân các cấp và sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành ở địa phương và giữa địa phương với các cơ quan Trung ương trong việc tổ chức thực hiện Luật và các hoạt động PCTHRB

- Sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp và người dân trong công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia tại địa phương.

**5.2. Kinh phí**

- Báo cáo, đánh giá việc bố trí kinh phí hằng năm cho việc tổ chức thực hiện Luật và các hoạt động PCTHRB (bao gồm kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác)

*Bảng 12. Tổng hợp Kinh phí dành cho hoạt động PCTHRB tại địa phương*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nguồn kinh phí** | **Số tiền (triệu đồng)** | **Ghi chú** |
| 1 | Ngân sách nhà nước ở trung ương |  |  |
| 2 | Ngân sách nhà nước của địa phương |  |  |
| 3 | Nguồn khác (ghi rõ nguồn) |  |  |
|  | **...** |  |  |
|  | **...** |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |

**5.3. Hội thảo, hội nghị tập huấn phòng, chống tác hại của rượu, bia**

- Nêu tóm tắt về việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác PCTHRB

*Bảng 13. Kết quả đào tạo tập huấn về PCTHRB tại địa phương*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đối tượng** | **Số lớp** | **Số người tham dự** | **Sở/ngành tổ chức** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**5.4. Công tác thanh tra, kiểm tra, báo cáo**

- Tóm tắt về tình hình triển khai hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

*Bảng 14. Kết quả thanh tra, kiểm tra về PCTHRB*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiểm tra/thanh tra** | **Số đơn vị, cơ sở được kiểm tra/ thanh tra** | **Kết quả** | | |
| Số đơn vị, cơ sở thực hiện tốt Luật PCTHRB | Số đơn vị, cơ sở đã xử phạt vi phạm | Số tiền xử phạt vi phạm |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

Ghi chú: *thống kê tất cả các cuộc thanh tra, kiểm tra về hoạt động phòng chống tác hại của rượu, bia trên địa bàn tỉnh.*

**5.5. Khác**

Nêu tóm tắt về công tác khen thưởng, kỷ luật và tính điểm xét thi đua khen thưởng hằng năm đối với những đơn vị thực hiện tốt hay chưa tốt về phòng, chống tác hại rượu bia.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN, KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

1. Đánh giá chung kết quả thực hiện trong năm, so sánh với kết quả năm trước

2. Khó khăn, tồn tại

3. Giải pháp khắc phục

4. Đề xuất, kiến nghị

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ........... - Lưu: | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký tên, đóng dấu)* |